**Unit 14 WONDERS OF THE WORLD**

**Lesson 4 - READ**

**I. OBJECTIVES**

 **By the end of the lesson, students will be able to**

 **- express interest and make response to formal requests.**

 **- develop reading skills: read and understand the simple advertisements.**

**II. LANGUAGE CONTENT**

**\* Grammar:**

 **- *Present participle (V-ing) and Past Participle (V-ed)***

**\* Vocabulary:**

 ***(n)* *resort: khu nghỉ dưỡng, island: đảo, institute: học viện, accommodation: chỗ ở, tribe: bộ lạc, jungle: rừng, UNESCO: , heritage : di sản,***

 ***limestone, florist***

 ***(adj)* *giant, offshore, oceanic, northern, southern, eternal, tribal, magnificent,***

 ***(v)* *recognize: công nhận, import: nhập khẩu***

***III. CONTENTS***

**Bài nghe:**

**Hướng dẫn dịch:**

QUẢNG CÁO

Cách đây hàng thế kỉ ở Hy Lạp cổ đại có một người tên là Antipater thành Sido đã biên soạn một danh mục cho biết về bảy kì quan của thế giới là gì. Bảy kì quan này bao gồm Vườn treo Babylon ở Iraq ngày nay, tượng thần Zeus ở Hy Lạp và Kim tự tháp Cheops ở Ai Cập. Kim tự tháp này là kì quan duy nhất bạn có thể thấy được cho đến tận bây giờ.

Nhiều người tuyên bố rằng còn có nhiều kì quan khác nữa mà người Hy Lạp cổ đại không biết đến. Những kì quan này bao gồm Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc, đền thờ Taj Mahal ở Ấn Độ và Angkor Wat ở Cam pu chia.

QUẢNG CÁO

Angkor Wat thật sự được biết đến như một kì quan vì nó là ngôi đền lớn nhất thế giới. Ngôi đền này được xây vào khoảng năm 1100 để tôn thờ vị thần đạo Hindu, nhưng hơn 3 thế kỉ sau đó nó trở thành trung tâm tín ngưỡng Phật giáo. Vùng đất xung quanh đền, Angkor Thom đã từng là thành phố thủ đô của hoàng gia.

Vào đầu thế kỉ 15, những kẻ thống trị Khmer đến Phnom Penh và Angkor chìm trong im lặng. Giờ đây nó là điểm hấp dẫn khách du lịch.

QUẢNG CÁO

*Complete the sentences:*

(*Hoàn thành các câu:*)

**a)** The only surviving wonder on Antipater's list is **the Pyramid of Cheops** (*đáp án C*).

**b)** Angkor Wat was originally built for **Hindus**(*đáp án A*).

**c)** Angkor Wat **was part of a royal Khmer city a long time ago** (*đáp án D*).

**d)** In the 1400s, the Khmer King **chose Phnom Penh as the new capital** (*đáp án B*).

QUẢNG CÁO